

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 9 - ĐỒNG NAI **Độc lập- Tự do-Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 22 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2025, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 168/2025/TLST-DS, ngày 22 tháng 5 năm 2025, về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N2; Địa chỉ trụ sở chính: Số B L, phường G, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Văn T, sinh năm: 1966; Địa chỉ: khu phố P, phường B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Nguyễn N, sinh năm: 1975; Địa chỉ nơi cư trú: khu phố P, phường B, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1996; bà Nguyễn Thị Trà M, sinh năm: 2003; ông Nguyễn Quốc D, sinh năm: 2007; Cùng địa chỉ nơi cư trú: khu phố P, phường B, tỉnh Đồng Nai.

Anh Nguyễn Tùng L, sinh năm: 2013; Đại diện theo pháp luật của anh L:
Ông Nguyễn N, sinh năm: 1975; Cùng địa chỉ nơi cư trú: khu phố P, phường B,
tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn N phải trả cho Ngân hàng N2 số tiền nợ gốc còn thiếu là: 1.900.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 11 tháng 9 năm 2025 là: 367.258.054 đồng, tổng cộng là: 2.267.258.054 đồng (*hai tỷ, hai trăm sáu bảy triệu, hai trăm năm tám nghìn, không trăm năm bốn đồng*). Thời hạn trả nợ vào ngày 12 tháng 01 năm 2026 là hạn cuối.

- Từ ngày 12 tháng 9 năm 2025, ông Nguyễn Ngọc C phải tiếp tục trả tiền lãi trên số tiền nợ gốc còn thiếu theo hợp đồng tín dụng số: 5602-LAV-2024000130 ngày 12 tháng 01 năm 2024 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

- Sau khi ông Nguyễn Ngọc hoàn T1 nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng thì Ngân hàng N2 phải trả cho ông Nguyễn Ngọc C1 giấy tờ gồm:

+ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CU 800106, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH 02231/Tân Hưng, thuộc thửa đất số: 54, tờ bản đồ số: 2, diện tích: 19348,6m², tọa lạc tại xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; được Ủy ban nhân dân huyện Đ (cũ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn N, sinh năm: 1975 cùng vợ là bà Nguyễn Thị N1, sinh năm: 1972 ngày 04 tháng 5 năm 2020.

+ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CP 718275, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CS 14280, thuộc thửa đất số: 17, tờ bản đồ số: Cùm có ký hiệu: N3-28, diện tích: 184m², tọa lạc tại phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B (cũ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn N, sinh năm: 1975 cùng vợ là bà Nguyễn Thị N1, sinh năm: 1972 ngày 17 tháng 12 năm 2018.

- Nếu ông Nguyễn N không trả tiền hoặc trả không đủ tiền cho Ngân hàng thì Ngân hàng N2 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản đã thế chấp theo các hợp đồng thế chấp số: 69/HĐTC ngày 11 tháng 01 năm 2024 và 70/HĐTC ngày 11 tháng 01 năm 2024 để thu hồi nợ.

- Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn N phải trả cho Ngân hàng N2 số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là: 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*).

3. Án phí Dân sự sơ thẩm: Ngân hàng N2 không phải chịu án phí. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9 – Đồng Nai (Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài cũ) hoàn trả cho Ngân hàng N2 số tiền: 34.500.000 đồng (*ba bốn triệu, năm trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0000510, ngày 20 tháng 5 năm 2025.

Ông Nguyễn Ngọc P chịu án phí là: 38.672.600 đồng (*ba tám triệu, sáu trăm bảy hai nghìn, sáu trăm đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 9;
- PTHADS Khu vực 9;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN